同学

tóngxué · đồng học · bạn học, bạn cùng lớp

tóng

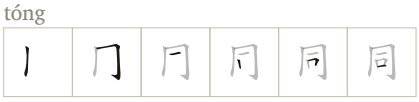

同 同 同 同

xué

学 学 学 学

Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License